

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây		48				32.199.263,502						
1	Trụ sở làm		11				3.076.835,362						
	Xây mới nhà		1			2023	326.219,000						
	Cải tạo nâng		1			2023	59.903,000						
	Xây mới nhà		1			2023	485.427,000						
	Nhà vệ sinh		1			2014	194.273,270						
	Xây mới nhà		1			2023	474.284,000						
	Xây mới nhà		1			2023	441.015,000						
	Nhà phát		1			2014	115.916,092						
	Xây mới nhà		1			2023	486.639,000						
	Xây mới nhà		1			2023	326.367,000						
	Cải tạo nâng		1			2023	119.572,000						
	Cải tạo nâng		1			2023	47.220,000						
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố		37				29.122.428,140						
	Xây mới sân		1			2023	8.536.626,098						
	Đường giao		1			2023	39.272,520						
	Đường GT		1			2018	1.196.750,744						
	Chợ xã Phúc		1			2005	1.099.963,185						
	Cải tạo, sửa		1			2023	835.001,000						
	Đường giao		1			2023	193.071,964						
	Sân bê tông		1			2023	7.998,600						
	Sân bê tông		1			2023	46.974,000						
	Sân bê tông		1			2023	32.891,200						
	Đường giao		1			2023	33.546,860						
	Đường giao		1			2023	115.647,120						
	Đường giao		1			2023	78.310,060						

	Đường giao		1			2023	49.916,800						
	Đường giao		1			2023	141.114,296						
	Sân bê tông		1			2023	25.718,400						
	Mở rộng		1			2023	979.516,040						
	Đường giao		1			2023	302.148,151						
	Đường giao		1			2023	814.795,822						
	Đường giao		1			2023	188.215,723						
	Đường giao		1			2023	272.802,580						
	Đường giao		1			2023	193.971,200						
	sân bê tông		1			2023	46.006,000						
	Sân bê tông		1			2023	41.862,200						
	Đường giao		1			2023	256.593,600						
	Đường giao		1			2023	59.067,900						
	Đường giao		1			2023	96.239,200						
	Đường giao		1			2023	404.146,300						
	Sân bê tông		1			2023	45.933,000						
	Sân bê tông		1			2014	76.289,877						
	Tuyến đường		1			2023	12.614.900,600						
	Đường giao		1			2023	27.705,200						
	Đường giao		1			2023	163.501,900						
	Sân bê tông		1			2023	45.933,000						
	Máy tính		1				14.999,000	Chào hàng cạnh	01				
	Máy tính		1				15.000,000	Chào hàng cạnh	02				
	Máy tính		1				14.999,000	Chào hàng cạnh	01				
	Máy tính		1				14.999,000	Chào hàng cạnh	01				
II	Tài sản giao		12				7.942.540,000						
1	Trụ sở làm		11				7.904.740,000						
	Đất nhà văn		1				242.220,000						
	Đất nhà văn		1				123.750,000						
	Đất nhà văn		1				324.390,000						
	Đất nhà văn		1				171.270,000						
	Đất nhà văn		1				1.892.800,000						
	Đất nhà văn		1				148.500,000						
	Đất nhà văn		1				186.120,000						
	Đất nhà văn		1				212.850,000						
	Đất nhà văn		1				238.920,000						
	Đất nhà văn		1				646.800,000						
	Đất sân thể		1				3.717.120,000						
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố		1				37.800,000						
	Bản chữ nhật		1				37.800,000						
III	Tài sản đi												

1	Trụ sở làm												
IV	Tài sản từ												
1	Trụ sở làm												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Ngày 09 tháng 01 năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Sơn

Vũ Thanh Hưng

- Ghi chú:**
- Thời điểm được xác định là đã hoàn thành việc mua sắm tài sản là thời điểm hoàn thành việc chuyển giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
 - Cột số 9: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê: Đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp.